

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 09/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Đường
2. Bà Phạm Thị Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/HSST, ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Văn T (Tên gọi khác: **Lý Văn V**), sinh ngày 15/11/1985 tại Bắc Kạn; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: tổ T (nay là tổ 2), phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Kim T1; con bà Bàn Thị T2; Có vợ là Triệu Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2019 đến ngày 12/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Bà Bàn Thị T2 sinh năm 1954; Địa chỉ: tổ T (nay là tổ 2), phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/10/2019, Lý Văn T (tên gọi khác: Lý Văn V) trú tại tổ T (nay là tổ 2), phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn một mình đi từ nhà ở của mình sang nhà bà Bàn Thị T2 (trú cùng địa chỉ - là mẹ đẻ của Lý Văn T) để hỏi vay tiền nhưng không thấy bà T2 ở nhà. Do đang cần tiền nên Lý Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (trộm tiền) của bà T2. T đã đi vào buồng ngủ của bà T2 để lục tìm tiền. Sau đó Lý Văn T phát hiện chìa khóa tủ để

trong túi xách treo tại tường, cạnh cửa buồng ngủ, T lấy chìa khóa để mở tủ gỗ có hai cánh cửa tủ, khi mở cánh tủ có gắn gương (theo hướng bên tay trái từ cửa buồng đi vào) T phát hiện 01 (một) túi xách màu đen, bên trong có 01 (một) chiếc ví màu cam, T liền kéo khóa ví và rút tiền ở trong ví ra cho vào túi quần T đang mặc. Đúng lúc này bà Bàn Thị T2 đi về nhà, nhìn thấy T bà T2 có nói “Mày đứng đây làm gì đây? trộm tiền phải không?” nhưng T không nói gì và bỏ đi luôn. Sau đó T kiểm tra số tiền vừa trộm cắp được của bà T2 là 3.500.000,đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này T đã chi tiêu vào mục đích cá nhân chỉ còn lại 339.000,đ (Ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra khi T đến đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản (mất số tiền 3.500.000,đ) cùng ngày bà Bàn Thị T2 đã trình báo sự việc yêu cầu cơ quan điều tra giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTPBK ngày 23/12/2019 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo Lý Văn T (tên gọi khác: Lý Văn V) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Lý Văn T (tên gọi khác: Lý Văn V) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

+Xử phạt: bị cáo Lý Văn T (tên gọi khác: Lý Văn V) từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ví da màu cam đã cũ.

*Về trách nhiệm dân sự: Không.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn T (tên gọi khác: Lý Văn V) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/10/2019, Lý Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.500.000,đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Bàn Thị T2 (là mẹ đẻ của T) tại tổ T (nay là tổ 2), phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Hành vi nêu trên của Lý Văn T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3] Hành vi nêu trên của Lý Văn T (tên gọi khác: Lý Văn V) đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Cáo trạng số 03/CT-VKSTP ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; làm mất trật tự trị an tại địa phương, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội ra đầu thú; Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tuy nhiên trong quá trình bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” bị cáo đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ đã cam đoan nên đã bị bắt tạm giam, mặt khác qua xác minh tại địa phương thấy bị cáo có tính cách hung hăng, coi thường, hay gây gổ với người khác, khi được nhắc nhở thì không hợp tác và tỏ thái độ bất mãn. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) chiếc ví da màu cam đã cũ là của bị hại Bàn Thị T2 nhưng bà T2 không yêu cầu nhận lại vì không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 339.000,đ (Ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) cho bà Bàn Thị T2. Nay bà Bàn Thị T2

không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T (tên gọi khác: Lý Văn V) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

*Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt: bị cáo Lý Văn T (tên gọi khác: Lý Văn V) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 29/11/2019 (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2019 đến ngày 12/10/2019).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc ví da màu cam đã cũ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Văn T (tên gọi khác: Lý Văn V) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư